

# Sản phẩm graphite v à carbon kh á c

B t, kh i, thanh, t m, n i n u, khu ô n, ph li u v à chi ti t graphite theo k í ch th c ho c b n v .

## Product specification sheet

### Overview

Trang n à y t ch c y ê u c u theo d ng v t li u, k í ch th c, s l ng, gia c ô ng v à t à i li u.

### Key specifications

T ng quan	S n ph m graphite v à carbon kh á c
Ch ti ê u ch í nh	Carbon c nh, l u hu nh, tro, m, ch t b c, c h t
Tr ng RFQ	T ê n s n ph m, ch ti ê u m c ti ê u, s l ng, ó ng g ó i, i m n and contact details.

### Applications

- RFQ v t li u carbon
- Ch ti ê u ch í nh
- Y ê u c u b á o gi á

### RFQ checklist

- T ê n s n ph m
- Material form
- C h t h o c k í ch th c
- Drawing or sample
- S l ng
- Tolerance
- ng d ng
- T à i li u c n c ó

### Specification notes and batch confirmation

#### Technical purchasing fields

- Specifications: Carbon c nh, l u hu nh, tro, m, ch t b c, c h t or dimensions
- Typical carbon material ranges: CPC c h t 0-1 mm / 1-5 mm / 0-2 mm / 0-8 mm / 8-30 mm / 0-5 mm; GPC c h t 0-5 mm / 1-5 mm / 0-10 mm; petroleum coke l u hu nh 2-5%, tro <0.5%, VM 8-12%, m 8-9%
- Batch rule: Typical ranges are for RFQ preparation; final specification is subject to available batch COA
- Order data: Quantity, ó ng g ó i, i m n, ng d ng and expected delivery time
- Documents: COA, photos, ó ng g ó i details and batch data when needed

## RFQ preparation

For S n ph m graphite v à carbon kh á c, send product name, ch ti ê u m c ti ê u, s l ng, ó ng g ó i, i m n and ng d ng before requesting price.